| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ | *T, ngày 03 tháng 9 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2019/LHST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị P, sinh năm: 1999.

Trú tại: Thôn V, xã L, huyện P, Thừa Thiên Huế.

*** Bị đơn**: Anh Trần Văn M, sinh năm: 1993.

Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 .

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đỗ Thị P và anh Trần Văn M.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Trần Văn M thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng chị P, anh M thống nhất có 02 con chung Trần Văn K, sinh ngày 19/10/2017; Trần Văn Quốc B, sinh ngày 20/6/2019. Anh M, chị P thống nhất thỏa thuận giao cháu K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, trưởng thành, giao cháu B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, trưởng thành. Anh M, chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: chị P, anh M thống nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nợ chung: chị P, anh M thống nhất khai không có.

* Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* chị P tự nguyện xin chịu. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí thừa theo biên lai thu số 0021199 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho chị P 150.000 đồng.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Quảng Nam.*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng.*
- *Các bên đương sự;*
- *UBND xã B;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH**
**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

***Đặng Phùng Thành***